

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KIM THÀNH
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2021/HN&GD-ST

Ngày 06/5/2021

V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIM THÀNH, TỈNH HẢI DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Hạnh

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Quy và ông Đào Xuân Tím

- Thư ký phiên tòa: Bà Triệu Thị Loan - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Vui - Kiểm sát viên

Ngày 06 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 17/2021/TLST-HN&GD ngày 22 tháng 01 năm 2021 về Ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2021/QĐXXST-HN&GD ngày 20/4/2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Hoàng Thị H – sinh năm 1992

ĐKHKT: Thôn Bằng L, xã Ngũ Ph, huyện KT, tỉnh HD.

Trú tại: Thôn Dưỡng M, xã Ngũ Ph, huyện KT, tỉnh HD.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Văn Q – sinh năm 1988

ĐKHKT: Thôn Bằng L, xã Ngũ Ph, huyện KT, tỉnh HD.

(Anh Q hiện đang chấp hành án tại phân trại số 1, trại giam số 5, cục C10-Bộ Công an, xã Thống Nh, huyện Yên Đ, tỉnh Thanh H)

(Chị Hoà, anh Q vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các tài liệu có trong hồ sơ, nguyên đơn chị Hoàng Thị H trình bày: Chị và anh Nguyễn Văn Q kết hôn ngày 14/02/2011 tại UBND xã Ngũ Ph, huyện KT, tỉnh HD trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn anh chị về chung sống cùng với bố mẹ anh Q tại thôn Bằng L, xã Ngũ Ph, huyện KT. Trong quá trình chung sống vợ chồng thường xuyên phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống, anh Q

thường xuyên chơi cờ bạc, không quan tâm đến gia đình, chị cũng đã khuyên bảo anh Q nhiều lần nhưng anh Q vẫn chứng nào tật ấy, không chịu thay đổi. Năm 2018 anh Q trộm cắp tài sản bị Tòa án xét xử và hiện đang đi chấp hành án tại Thanh H. Mâu thuẫn của anh chị cũng đã được hai bên gia đình khuyên bảo hoà giải nhiều lần nhưng tình cảm vợ chồng vẫn không thể hàn gắn được. Chị đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ tại thôn Dưỡng M, xã Ngũ Ph từ giữa năm 2018, lúc đó anh Q vẫn chưa đi tù nhưng anh Q cũng không đến tìm gặp chị, vợ chồng cắt đứt mọi liên lạc với nhau và cũng ly thân nhau từ đó cho tới nay, không ai còn quan tâm tới ai nữa. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể tiếp tục chung sống cùng nhau, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng. Chị đề nghị được ly hôn với anh Nguyễn Văn Q.

Về con chung: Chị và anh Q có 01 con chung: Nguyễn Việt A – sinh ngày 17/10/2011. Hiện tại đang ở cùng chị. Sau khi ly hôn chị có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung. Chị tự nguyện không yêu cầu anh Q phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị. Hiện tại chị làm công việc tự do (nhận hàng của xưởng sản xuất về nhà làm), thu nhập bình quân 5.000.000 đồng/1 tháng nên có đủ điều kiện để đảm bảo việc nuôi con. Bố mẹ đẻ chị luôn tạo điều kiện tốt nhất về chỗ ăn ở, sinh hoạt cho mẹ con chị.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị xác định vợ chồng không có tài sản chung và nợ chung. Chị tự nguyện không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai anh Nguyễn Văn Q trình bày: Anh và chị Hoàng Thị H kết hôn năm 2011 tại UBND xã Ngũ Ph, huyện KT, tỉnh HD. Sau thời gian vợ chồng chung sống với nhau do tính cách không hợp nhau, không ở với nhau được nữa nên nay chị H xin ly hôn anh, anh đồng ý ly hôn.

Về con chung: Anh xác định vợ chồng có 01 con chung Nguyễn Việt A – sinh ngày 17/10/2011 và đang ở cùng chị H. Hiện tại anh đang phải chấp hành án nên anh không có khả năng nuôi con, anh tự nguyện giao con chung cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc. Việc chị H không yêu cầu anh phải cấp dưỡng nuôi con thì anh cũng đồng ý.

Về tài sản chung, nợ chung: Anh xác định vợ chồng không có tài sản chung và nợ chung nên anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Toà án tiến hành làm việc với bà Nguyễn Thị Tr là mẹ đẻ của chị H xác định: Trong quá trình chung sống vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do anh Q ham chơi, không chịu làm kinh tế và không quan tâm gì đến gia đình, vợ chồng thường xuyên cãi nhau nên chị H đã bỏ về gia đình bà sinh sống. Chị H cũng đã cho anh Q cơ hội để sửa chữa và gia đình cũng khuyên bảo, hoà giải nhiều lần nhưng anh Q không chịu thay đổi mà vẫn ham chơi nên mâu thuẫn vợ chồng vẫn không hàn gắn được. Bà mong Toà án sớm

giải quyết ly hôn cho chị H. Nếu chị H được nuôi con thì bà sẽ tạo điều kiện về chỗ ăn ở, sinh hoạt và hỗ trợ chăm sóc con cho chị H.

Toà án xác minh tại UBND xã Ngũ Ph xác định: Anh Q và chị H có đăng ký kết hôn tại UBND xã Ngũ Ph, huyện KT vào ngày 14/2/2011. Trong quá trình chung sống vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn, hiện tại anh Q đang chấp hành án tại Thanh H, còn mẹ con chị H về nhà bố mẹ đẻ ở.

Trong quá trình đưa vụ án ra xét xử chị H, anh Q có đơn đề nghị Toà án xét xử vắng mặt. Chị H vẫn giữ nguyên quan điểm và yêu cầu khởi kiện. Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa công bố tóm tắt nội dung vụ án và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương phát biểu quan điểm:

- Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa thực hiện đúng thủ tục tố tụng; nguyên đơn, bị đơn chấp hành đúng pháp luật về tố tụng dân sự;

- Về việc giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng: Điều 39 Bộ luật Dân sự. Các Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 228, khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Luật Phí và Lệ phí; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Về hôn nhân: Xử cho chị Hoàng Thị H được ly hôn anh Nguyễn Văn Q. Về con chung: Giao con chung Nguyễn Việt A – sinh ngày 17/10/2011 cho chị Hoàng Thị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc đến khi con chung trưởng thành đủ 18 tuổi. Chấp nhận sự tự nguyện của chị H về việc không yêu cầu anh Q phải cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự đều không yêu cầu giải quyết nên không xem xét, giải quyết. Về án phí: Chị Hoàng Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn là 300.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Chị H và anh Q đều đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 228, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt chị H, anh Q.

[2] Về hôn nhân: Chị Hoàng Thị H và anh Nguyễn Văn Q kết hôn vào năm 2011, việc kết hôn tuân thủ các điều kiện kết hôn theo luật định, được xác nhận là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, anh chị chung sống thường xuyên phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do không hợp nhau, bất đồng quan điểm trong cuộc sống, anh Q mãi chơi, vi phạm pháp luật, không quan tâm gì đến gia đình nên vợ chồng không có sự tin tưởng và yêu thương nhau, thường

xuyên to tiếng với nhau. Anh chị đã sống ly thân từ giữa năm 2018 đến nay nhưng anh Q cũng không có biện pháp gì để cải thiện quan hệ hôn nhân với chị H. Anh Q cũng xác định cuộc sống vợ chồng có mâu thuẫn và nay không thể chung sống cùng nhau nên anh đồng ý ly hôn với chị H. Chị H vẫn kiên quyết đề nghị xin ly hôn với anh Q. Như vậy, quan hệ hôn nhân giữa chị H và anh Q đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy, Tòa án chấp nhận yêu cầu của chị Hoàng Thị H xin được ly hôn anh Nguyễn Văn Q là phù hợp với Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] Về con chung: Chị H và anh Q có 1 con chung: Nguyễn Việt A – sinh ngày 17/10/2011. Chị H và anh Q cùng thoả thuận giao con chung cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc. Xét thấy con chung hiện đang ở cùng chị H; chị H có công việc và thu nhập ổn định, bố mẹ đẻ chị H luôn tạo điều kiện tốt nhất để chị nuôi con. Anh Q hiện đang phải chấp hành án, do vậy để đảm bảo sự ổn định, không bị xáo trộn cuộc sống của con chung nên cần giao con chung Nguyễn Việt A cho chị Hoàng Thị H tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc đến khi đủ 18 tuổi trưởng thành là phù hợp với quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Chấp nhận sự tự nguyện của chị Hoà về việc không yêu cầu anh Q phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Chị H và anh Q đều xác định vợ chồng không có tài sản chung, nợ chung và đều không yêu cầu Tòa án giải quyết, vì vậy Tòa án không giải quyết trong vụ án này.

[5] Về án phí: Căn cứ Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Chị H có đơn yêu cầu ly hôn nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, các Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 228, Điều 238; Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Cho chị Hoàng Thị H được ly hôn anh Nguyễn Văn Q.
2. Về con chung: Giao con chung Nguyễn Việt A – sinh năm 2011 cho chị Hoàng Thị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc đến khi con chung đủ 18 tuổi trưởng thành. Ghi nhận sự tự nguyện của chị H về việc không yêu cầu anh Q phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Nguyễn Văn Q có quyền, nghĩa vụ thăm nom con, không ai được cản trở.

3. Án phí: Chị Hoàng Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn là 300.000 đồng, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số: AA/2018/0001690 ngày 22/01/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương. Chị Hoàng Thị H đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm ly hôn.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương;
- Ủy ban nhân dân xã Ngũ Ph, huyện KT, tỉnh HD;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Đỗ Thị Hạnh

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Quy

Đào Xuân Tím

Đỗ Thị Hạnh

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương;
- Ủy ban nhân dân xã Ngũ Phúc, huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Thị Hạnh

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi giờ phút, ngày 06 tháng 5 năm 2021

Tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm, gồm có:

- **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:** Bà Đỗ Thị Hạnh

- **Hội thẩm nhân dân:** Bà Nguyễn Thị Quy và ông Đào Xuân Tím

Tiến hành nghị án vụ án dân sự thụ lý số 17/2021/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 01 năm 2021 về Ly hôn, tranh chấp về nuôi con, giữa:

- **Nguyên đơn:** Chị Hng Thị H – sinh năm 1992

ĐKHKT: Thôn Bằng Lai, xã Ngũ Phúc, huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương.

Trú tại: Thôn Dưỡng Mông, xã Ngũ Phúc, huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương.

- **Bị đơn:** Anh Nguyễn Văn Q – sinh năm 1988

ĐKHKT: Thôn Bằng Lai, xã Ngũ Phúc, huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương.

(Anh Q hiện đang chấp hành án tại phân trại số 1, trại giam số 5, cục C10-Bộ Công an, xã Thống Nhất, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hoá)

(Chị Hoà, anh Q vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt)

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT,

QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, các Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 228, Điều 238; Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Với kết quả biểu quyết nhất trí $3/3 = 100\%$

2. Về việc giải quyết vụ án:

- Về hôn nhân: Cho chị Hoàng Thị H được ly hôn anh Nguyễn Văn Q.

- Về con chung: Giao con chung Nguyễn Việt Anh – sinh năm 2011 cho chị Hng Thị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc đến khi con chung đủ 18 tuổi trưởng thành. Ghi nhận sự tự nguyện của chị Hoà về việc không yêu cầu anh Q phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Nguyễn Văn Q có quyền, nghĩa vụ thăm nom con, không ai được

cản trở.

Với kết quả biểu quyết nhất trí $3/3 = 100\%$

3. Án phí: Chị Hng Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn là 300.000 đồng, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số: AA/2018/0001690 ngày 22/01/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương. Chị Hoàng Thị H đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm ly hôn.

Với kết quả biểu quyết nhất trí $3/3 = 100\%$

4. Về quyền kháng cáo:

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật Với kết quả biểu quyết nhất trí $3/3 = 100\%$

Nghị án kết thúc vào hồi giờ phút, cùng ngày,

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Quy

Đào Xuân Tím

Đỗ Thị Hạnh

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KIM THÀNH
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

BIÊN BẢN THẢO LUẬN

Vào hồi giờ phút, ngày 31 tháng 7 năm 2020

Tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm, gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Đỗ Thị Hạnh

- *Các hội thẩm nhân dân:* Ông Đào Xuân Tím và ông Ngô Văn Minh

Tiến hành thảo luận vụ án dân sự thụ lý số: 148/2020/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 5 năm 2020 về Ly hôn, tranh chấp về nuôi con, giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Yến – sinh năm 1991

Bị đơn: Anh Bùi Văn Mong – sinh năm 1986

Đều ĐKKHKT, nơi cư trú: Thôn Nại Đông, xã Tam Kỳ, huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương.

NỘI DUNG THẢO LUẬN

Căn cứ vào Điều 227, Điều 233, Điều 235 của Bộ luật Tố tụng dân sự

Xét thấy tại phiên tòa, anh Bùi Văn Mong là bị đơn vắng mặt tại phiên tòa.

HĐXX thảo luận và quyết định hoãn phiên tòa. Phiên tòa được mở lại vào hồi 08 giờ 00 phút ngày 10/8/2020, tại trụ sở TAND huyện Kim Thành,

Biên bản lập xong hồi giờ phút cùng ngày, đã đọc lại cho các thành viên của Hội đồng xét xử cùng nghe và nhất trí ký tên dưới đây

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Ngô Văn Minh

Đào Xuân Tím

Đỗ Thị Hạnh

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi giờ phút, ngày 06 tháng 5 năm 2021

Tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm, gồm có:

- **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:** Bà Đỗ Thị Hạnh

- **Hội thẩm nhân dân:** Bà Nguyễn Thị Quy và ông Đào Xuân Tím

Tiến hành nghị án vụ án dân sự thụ lý số 171/2021/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 01 năm 2021 về Ly hôn, tranh chấp về nuôi con, giữa:

- **Nguyên đơn:** Chị Hng Thị H – sinh năm 1992

ĐKHKT, trú tại: Thôn Dưỡng Mông, xã Ngũ Phúc, huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương.

- **Bị đơn:** Anh Nguyễn Văn Q – sinh năm 1988

ĐKHKT: Thôn Bằng Lai, xã Ngũ Phúc, huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương.

(Anh Q hiện đang chấp hành án tại phân trại số 1, trại giam số 5, cục C10-Bộ Công an, xã Thống Nhất, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hoá)
(Chị Hoà, anh Q vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt)

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT,
QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU**

1. Căn cứ áp dụng pháp luật: Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, các Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 228, Điều 238; Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Với kết quả biểu quyết nhất trí $3/3 = 100\%$

2. Về việc giải quyết vụ án:

- Về hôn nhân: Cho chị Lê Thị Ninh được ly hôn anh Lương Duy Thành.

- Về con chung: Giao con chung Lương Yến Trang – sinh ngày 03/01/2015 cho chị Lê Thị Ninh tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc đến khi con

chung đủ 18 tuổi trưởng thành. Ghi nhận sự tự nguyện của chị Ninh về việc không yêu cầu anh Thành phải cấp dưỡng nuôi con chung. Anh Lương Duy Thành có quyền, nghĩa vụ thăm nom con, không ai được cản trở.

Với kết quả biểu quyết nhất trí $3/3 = 100\%$

3. Án phí: Chị Lê Thị Ninh phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn là 300.000 đồng, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số: AA/2018/0001530 ngày 04/8/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương. Chị Lê Thị Ninh đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm ly hôn.

Với kết quả biểu quyết nhất trí $3/3 = 100\%$

4. Về quyền kháng cáo:

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật
Với kết quả biểu quyết nhất trí $3/3 = 100\%$

Nghị án kết thúc vào hồi giờ phút, cùng ngày,

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Quy

Đào Xuân Tím

Đỗ Thị Hạnh